

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 22/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lãnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Đoàn;
2. Ông Lê Minh Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Văn L1, sinh năm 1986 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mơ Nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L2 (sinh năm 1959) và bà Hồ Thị H1 (đã chết), bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ là bà Hồ Thị H2, sinh năm 1980; có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L1: Ông Trương Ngọc T; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1991; dân tộc: Mơ nông; Phó ban nông nghiệp lâm nghiệp xã P, huyện H, Quảng Nam; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; do ông Hồ Văn Đ; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền (*theo Giấy ủy quyền ngày 29/12/2023*): Bà Lê Thị Thùy T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1980; trú tại: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam (*vợ bị cáo L1*); có mặt.

+ Ông Hồ Văn B, sinh ngày 08/6/2000; trú tại: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 03/2023, do thiếu đất sản xuất nông nghiệp nên Hồ Văn L1 dẫn theo vợ là Hồ Thị H2 lên khu vực khe T thuộc khoảnh 3, tiểu khu 522, thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam phát rừng trái phép để lấy diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Hồ Văn L1 và Hồ Thị H2 mỗi người sử dụng 01 cái rựa để phát luống (*tức là phát cây bụi, dây leo và cây nhỏ*), chừa lại những cây thân gỗ lớn do không phát được, phát được 04 ngày thì không phát nữa và về nhà nghỉ. Trong thời gian này, Hạt kiểm lâm huyện H đã phát hiện lập biên bản sự việc và yêu cầu vợ chồng Hồ Văn L1 cam kết không tiếp tục vi phạm. Tuy nhiên, khoảng 01 tháng sau thì Hồ Văn L1 một mình lên khu vực này dùng rìu để hạ các cây thân gỗ. Trong quá trình chặt hạ cây thân gỗ thì L1 nghe có tiếng cưa máy ở khu vực rừng bên cạnh nên qua và gặp Hồ Văn B đang sử dụng cưa máy để cưa hạ cây gỗ nên L1 mượn cưa đem đến khu vực rừng mà L1 đã phát luống trước đó cưa hạ các cây thân gỗ lớn. Cưa được khoảng 30 phút thì L1 trả cưa máy lại cho B và đi về. Khoảng 05 ngày sau thì Hồ Văn L1 lên lại khu vực này và dùng bật lửa đốt cháy toàn bộ diện tích đã được phát luống, cưa hạ trước đó. Sau khi đốt khoảng 02 ngày thì L1 đem lúa lên gieo trồng trên diện tích đã phát đốt. Đến ngày 01/6/2023, Hạt kiểm lâm huyện H phát hiện lập biên bản vụ việc.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/9/2023 và sơ đồ trích đo kèm theo của Hạt Kiểm lâm huyện H xác định tổng diện tích rừng Hồ Văn L1 phát trái phép là: 4.460 m², trên diện tích này có 79 cây thân gỗ bị chặt hạ với trữ lượng là 5.107 m³.

* Căn cứ theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Thông tư 33/2018/TT-BNN&PTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; Quyết định 2462/2013/QĐ-UBND ngày 08/9/2013; Quyết định 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định 105/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện H thì diện tích rừng mà Hồ Văn L1 phát trái phép thuộc chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn, do Ủy ban nhân dân xã P quản lý.

* Tại Văn bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, tỉnh

Quảng Nam kết luận: Diện tích rừng Hồ Văn L1 phá trái phép có giá trị thiệt hại là: 25.716.961 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, m, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Hồ Văn L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử lý vật chứng:

+ 01 lưỡi rựa bằng sắt có chiều dài 36 cm (*phần cán đã bị gãy*); 01 cái rìu dài 71 cm (*gồm cán làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 4cm và lưỡi rìu bằng kim loại có chiều dài 18 cm, phần rộng nhất trên lưỡi rìu là 9cm, phần hẹp nhất là 5,5cm*); đã cũ, giá trị sử dụng không còn; đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 cái rựa mà Hồ Thị H2 dùng để phát luồng cây rừng và bật lửa mà Hồ Văn L1 dùng để châm lửa đốt cháy diện tích rừng đã phát không rõ hiện giờ ở đâu nên không tiến hành thu giữ được.

+ 01 cái cưa máy mà Hồ Văn L1 mượn từ Hồ Văn B để cưa hạ cây rừng hiện đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tạm giữ để phục vụ điều tra trong vụ án khác.

*** Về phần dân sự**

Buộc bị cáo Hồ Văn L1 bồi thường thiệt hại số tiền là 25.716.961 đồng cho Ủy ban nhân dân xã P; bị cáo đã bồi thường được 3.000.000 đồng, còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường 22.716.961 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L1 trình bày luận cứ bào chữa: Người bào chữa thống nhất với tội danh mà Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hồ Văn L1. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 54, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng tháng 03/2023, Hồ Văn L1 dẫn theo vợ là Hồ Thị H2 sử dụng rựa lên khu vực khe T thuộc khoảnh 3, tiểu khu 522, thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam để phát rừng trái phép. Sau khi bị Kiểm lâm phát hiện, tuyên truyền, giải thích thì bà Hồ Thị H2 nghỉ; bị cáo L1 tiếp tục dùng rựa, mượn máy cưa để hạ những cây gỗ lớn còn lại trên diện tích rừng đã phát luống. Khi cây bụi, dây leo, gỗ khô thì L1 lên dùng bật lửa đốt cháy thực bì rồi tiến hành tĩa lú. Đến ngày 01/6/2023, Hạt kiểm lâm huyện H phát hiện lập biên bản vụ việc; diện tích rừng Hồ Văn L1 phá trái phép là rừng phòng hộ, với tổng diện tích bị hủy hoại là 4.460 m², trên diện tích này có 79 cây thân gỗ bị chặt hạ với trữ lượng là 5.107 m³, có giá trị thiệt hại là: 25.716.961 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Hồ Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Rừng có một vai trò rất quan trọng đối với đời sống của con người cũng như nhiều loài động, thực vật. Luật Bảo vệ và phát triển rừng quy định bảo vệ rừng là trách nhiệm của toàn dân. Nhưng bị cáo đã ngang nhiên vào chặt hạ cây rừng nhằm mục đích lấy đất tĩa lú. Hành vi này của bị cáo đã gây ra hậu quả nặng nề về tài sản cũng như về môi trường. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ rừng ngày một gia tăng tại xã P như hiện nay.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cho Ủy ban nhân dân xã P số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng núi cao, không biết chữ, phạm tội do lạc hậu, không có đất sản xuất. Mặt khác, đại diện Ủy ban nhân dân xã P đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nêu trên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, m, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý ông Trương Ngọc T, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) quyết định giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhưng tình hình huỷ hoại rừng phòng hộ tại xã P của người dân bản địa có chiều hướng gia tăng; cần phải xét xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, phòng ngừa tội phạm huỷ hoại rừng nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị Thùy T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện H đại diện cho nguyên đơn dân sự yêu cầu Hồ Văn L1 bồi thường thiệt hại số tiền là 25.716.961 đồng cho Ủy ban nhân dân xã P; bị cáo đã bồi thường được số tiền 3.000.000 đồng; đại diện của Ủy ban nhân dân xã P đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 22.716.961 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện Ủy ban nhân dân xã P.

[6] Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- Hành vi phạm tội của Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng núi cao, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: 01 lưỡi rựa bằng sắt có chiều dài 36 cm (*phần cán đã bị gãy*); 01 cái rìu dài 71 cm (*gồm cán làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 4cm và lưỡi rìu bằng kim loại có chiều dài 18 cm, phần rộng nhất trên lưỡi rìu là 9cm, phần hẹp nhất là 5,5cm*); đây là những công cụ mà bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, giá trị sử dụng không còn, quá cũ; cần tịch thu, tiêu huỷ.

[7] Trách nhiệm những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với Hồ Thị H2 (*vợ của Hồ Văn L1*) có hành vi dùng rựa cùng phát luồng dây leo, bụi rậm ở diện tích rừng nói trên cùng với bị cáo L1. Tuy nhiên, theo phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi thì bà H2 thực hiện hành vi trên là theo yêu cầu của chồng. Mặc khác, khi được Hạt kiểm lâm huyện H phát hiện, tuyên truyền, giáo dục thì Hồ Thị H2 không tham gia quá trình huỷ hoại rừng nữa mà chỉ có bị cáo L1 tiếp tục huỷ hoại rừng; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét xử lý hình sự đối với Hồ Thị H2 là đúng pháp luật.

- Đối với Hồ Văn B cho bị cáo L1 mượn cửa để cửa hạ cây gỗ lớn, Hồ Văn B không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

[8] Về án phí:

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Văn L1 là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo; nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xét miễn toàn bộ phần án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L1 phạm tội “*Hủy hoại rừng*”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*): Xử phạt bị cáo Hồ Văn L1 06 (sáu) tháng tù; thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hồ Văn L1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam số tiền là 25.716.961 đồng; đã bồi thường được số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 22.716.961 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm sáu mươi một ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu huỷ 01 lưỡi rựa bằng sắt có chiều dài 36 cm (*phần cán đã bị gãy*) và 01 cái rìu dài 71 cm (*gồm cán làm bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 4cm và lưỡi rìu bằng kim loại có chiều dài 18 cm, phần rộng nhất trên lưỡi rìu là 9cm, phần hẹp nhất là 5,5cm*). Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam lập ngày 06/3/2024.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự, dân sự cho bị cáo Hồ Văn L1.

[5] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 22/5/2024*).

[6] Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lãnh